

# **CHƯƠNG 3**

## **NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ KẾ HOẠCH HÓA ĐẦU TƯ**



# I. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

## 1. Khái niệm, bản chất và phân chia nguồn vốn đầu tư

### *a. Khái niệm*

- Theo luật đầu tư: *Vốn đầu tư là tiền và các tài sản hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động đầu tư theo hình thức đầu tư trực tiếp hay đầu tư gián tiếp.*



## *a. Khái niệm (tt)*

*- Nguồn vốn đầu tư là các nguồn tập trung và phân phối vốn cho đầu tư phát triển kinh tế đáp ứng nhu cầu chung của nhà nước và của xã hội.*



## *b. Bản chất của nguồn vốn đầu tư:*

Xét về bản chất, nguồn vốn đầu tư chính là *phần tiết kiệm hay tích lũy* mà nền kinh tế có thể huy động để đưa vào quá trình tái sản xuất xã hội.

Điều này được các nhà kinh tế cổ điển, Các Mác và các nhà kinh tế hiện đại chứng minh.

Adam  
Smith



**Tiết kiệm** là nguyên nhân trực tiếp gia tăng vốn. **Lao động** tạo ra sản phẩm để tích lũy cho quá trình tiết kiệm. Nhưng dù có tạo ra bao nhiêu chăng nữa, nhưng không tiết kiệm thì vốn không bao giờ tăng lên.

Karl  
Marx



Muốn có tái sản xuất mở rộng phải biến một phần giá trị thặng dư thành **tư bản bất biến** thêm ( $c_1$ ) và **tư bản khả biến** thêm ( $v_1$ )



J.M  
KEYNES



**Đầu tư chính là phần thu nhập  
không chuyển vào tiêu dùng**

Thu nhập = Tiêu dùng + Tiết kiệm

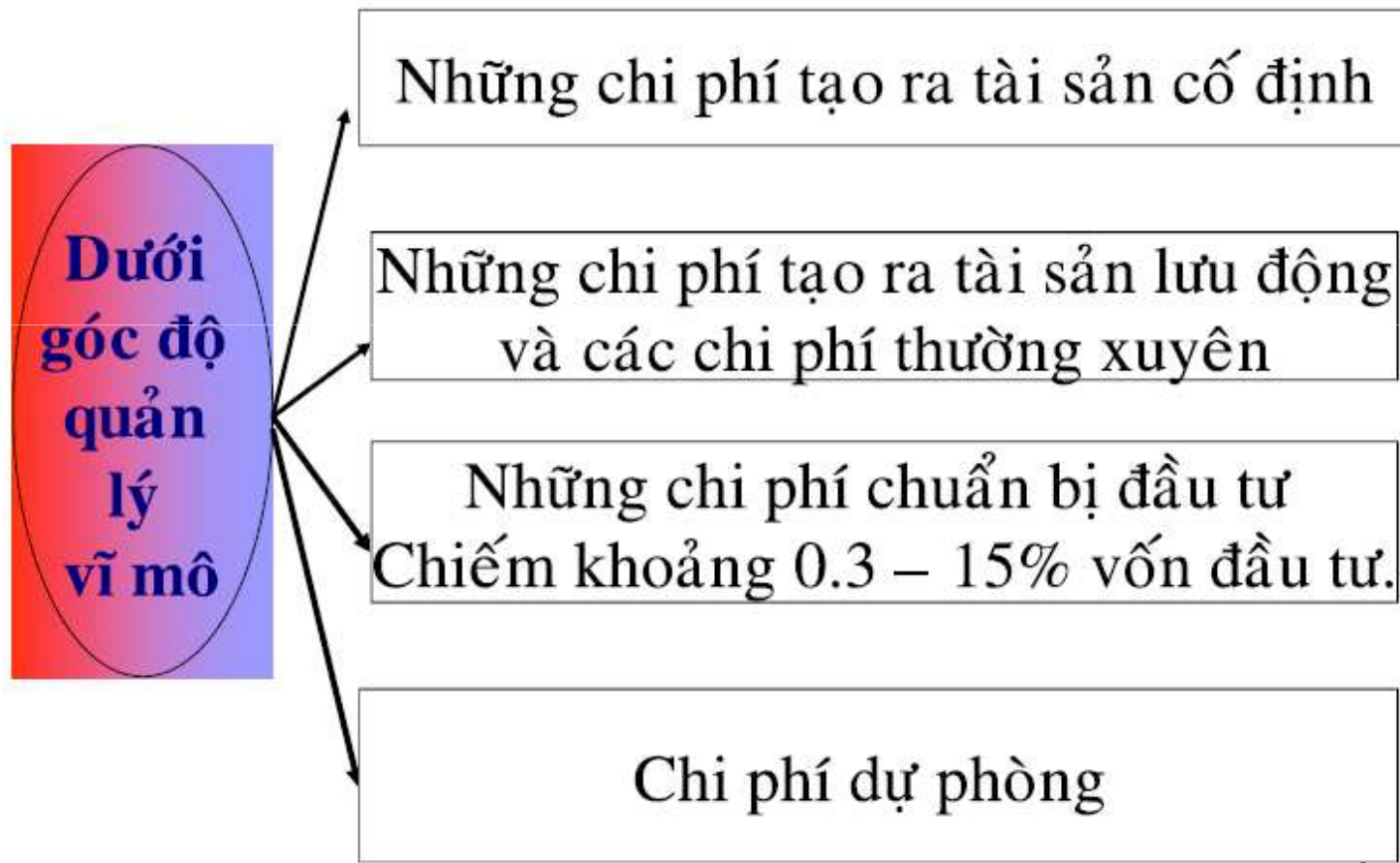
$R = C + S$

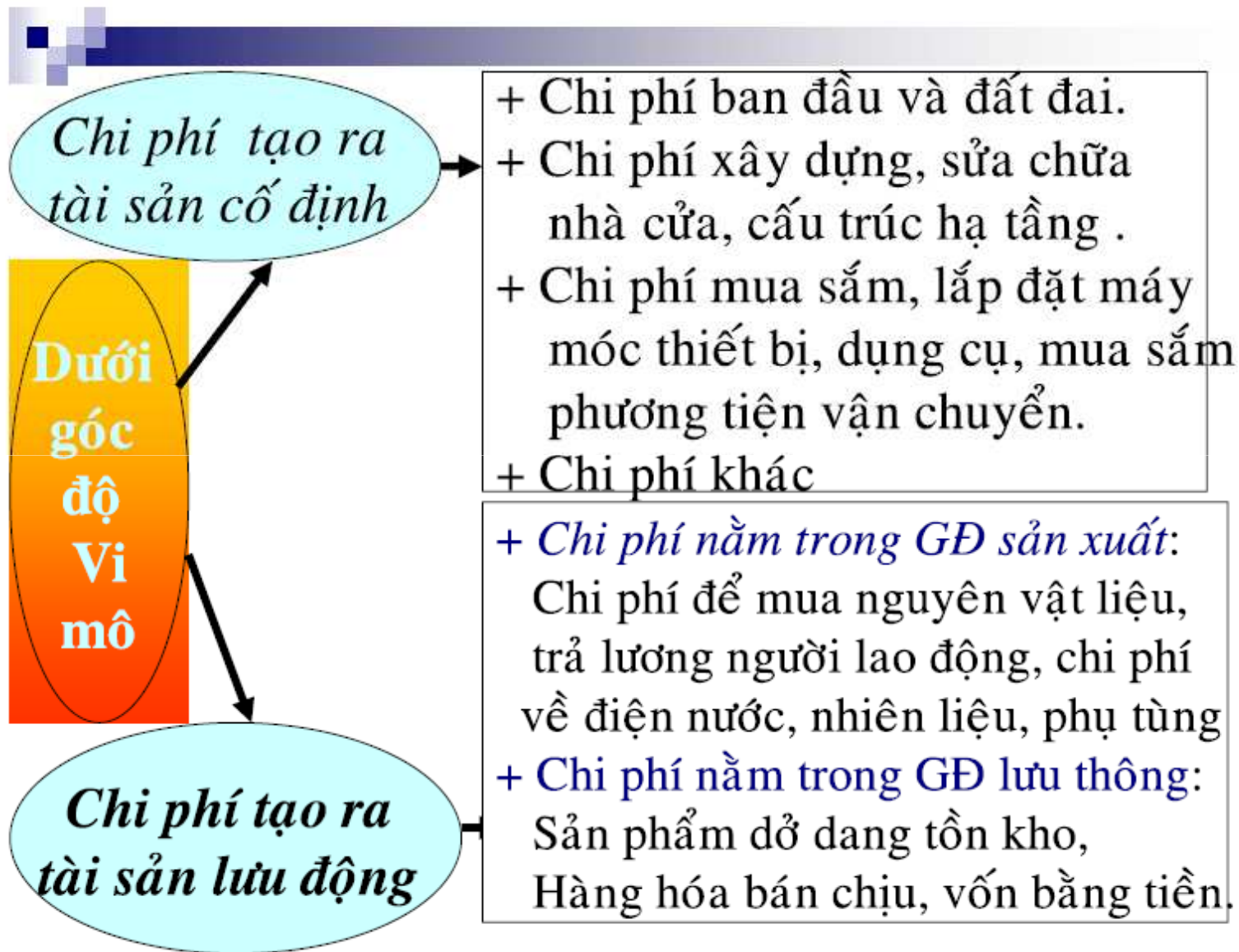
Thu nhập = tiêu dùng + đầu tư

$R = C + I$

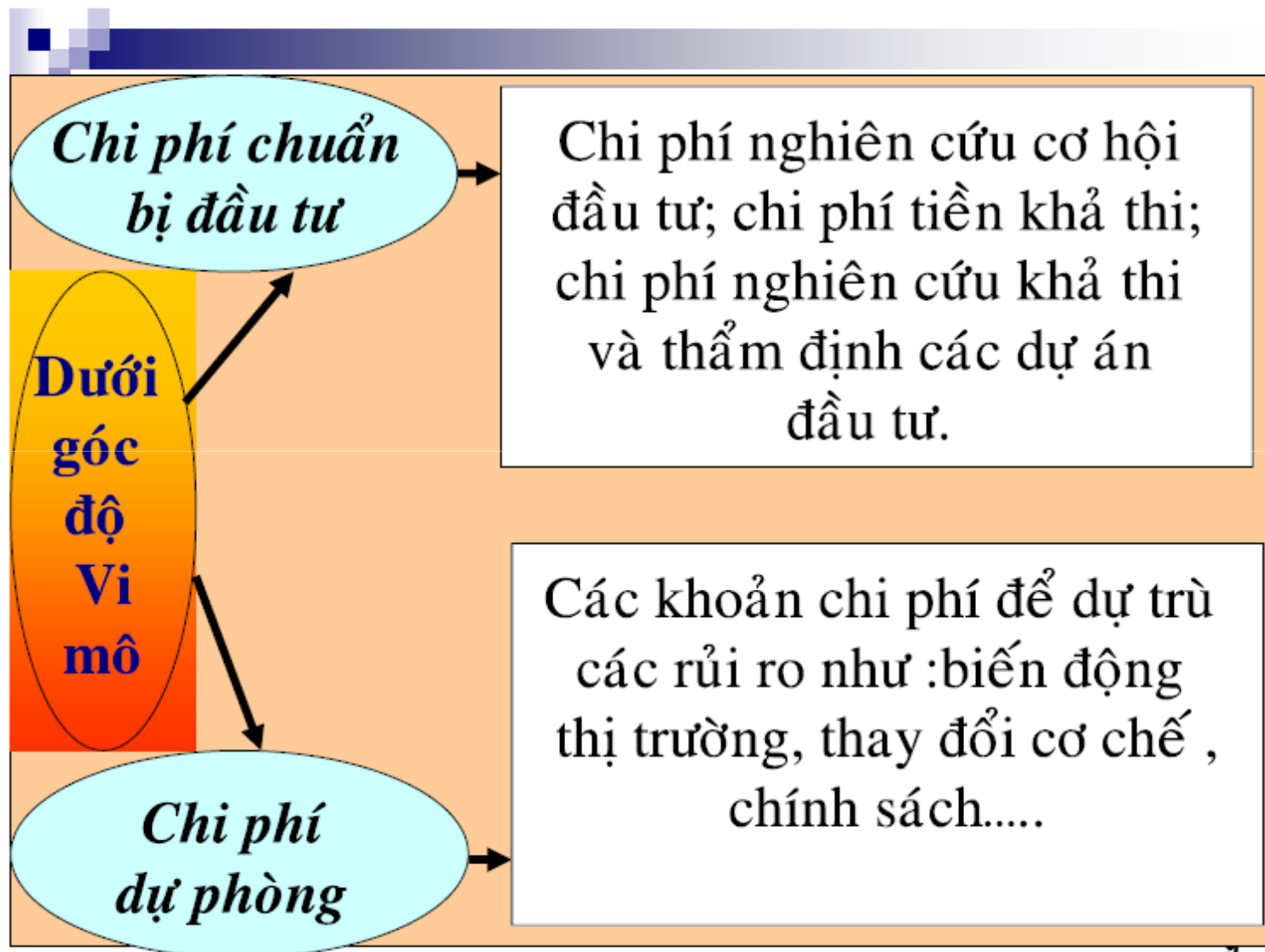
$\Rightarrow I = S$

### c. Phân chia nguồn vốn đầu tư

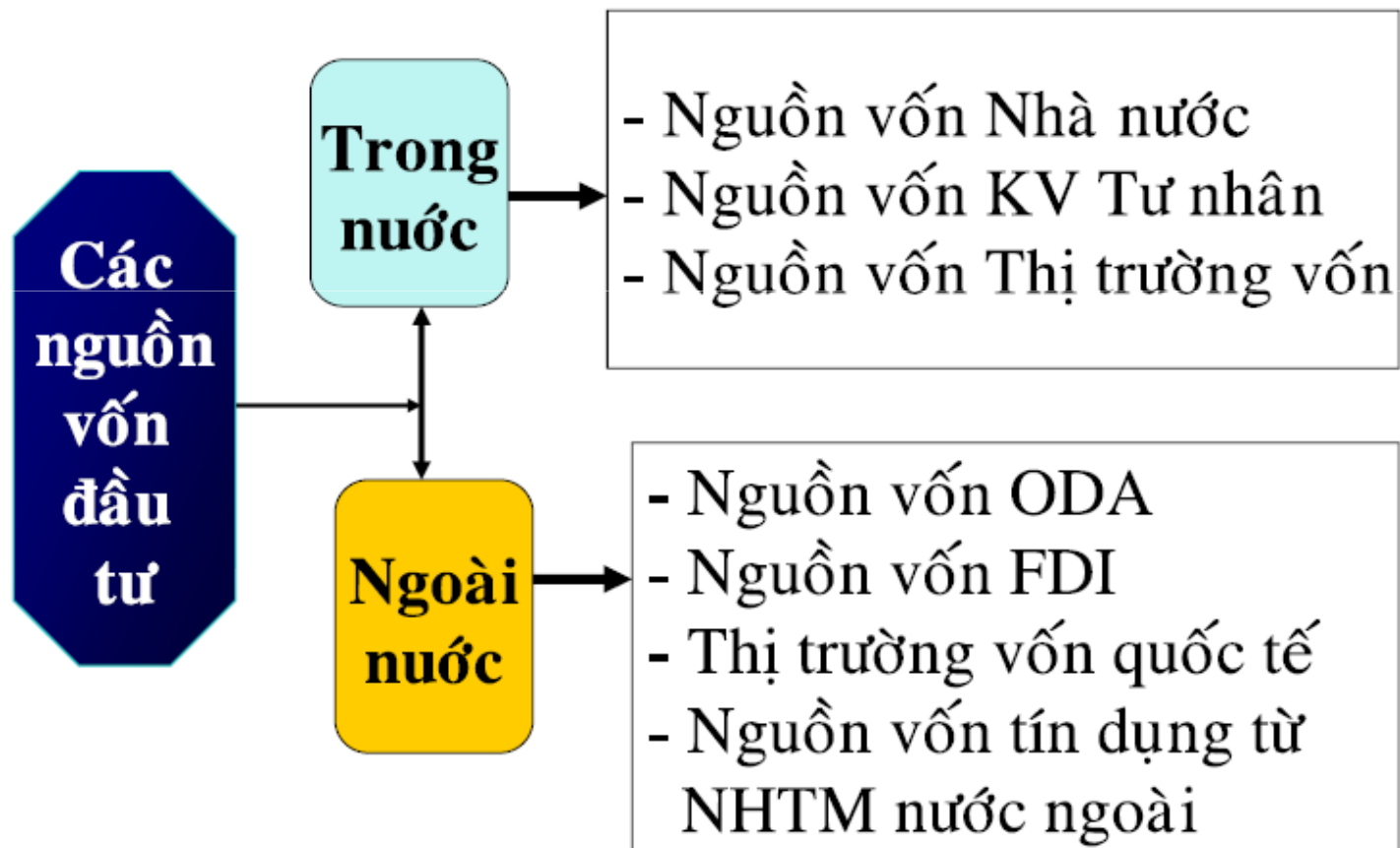








## 2. Các nguồn vốn đầu tư



10



## 2. Các nguồn vốn đầu tư

### *a. Nguồn vốn đầu tư trong nước*

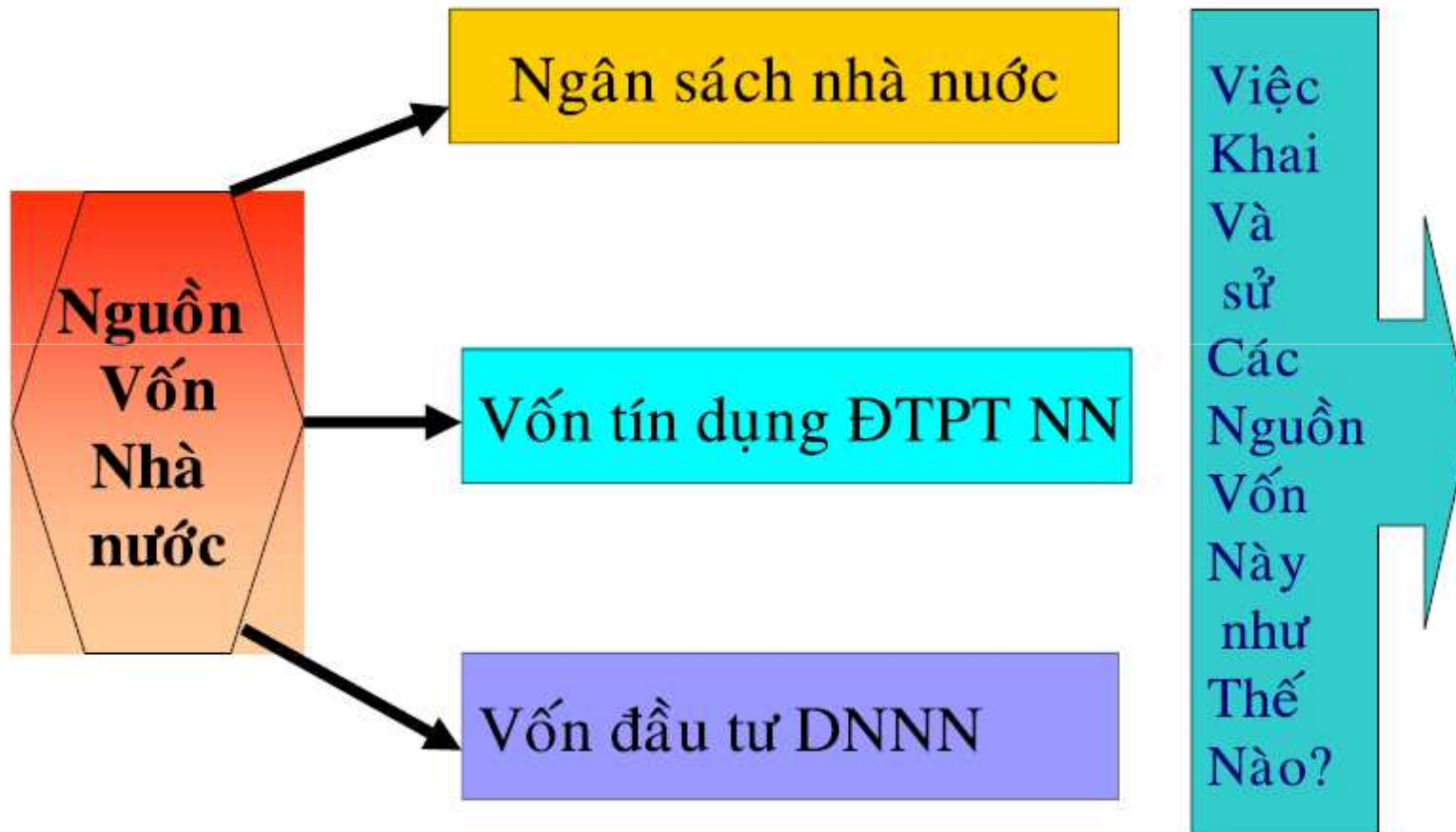
Trong nhiều năm liền, nguồn vốn này chiếm trên 50% tổng số vốn đầu tư toàn xã hội.

**Năm 1997:** 49,4%.

**2000:** 59,1%;

**2005:** 53,1%

## Thứ nhất, Nguồn vốn nhà nước



12



## ***Thứ nhất, nguồn vốn nhà nước***

***Một là, nguồn vốn ngân sách nhà nước:*** là nguồn vốn ngân sách chi cho đầu tư. Đây là nguồn vốn quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của một quốc gia.



## *Hai là, vốn tín dụng ĐTPT của Nhà nước*

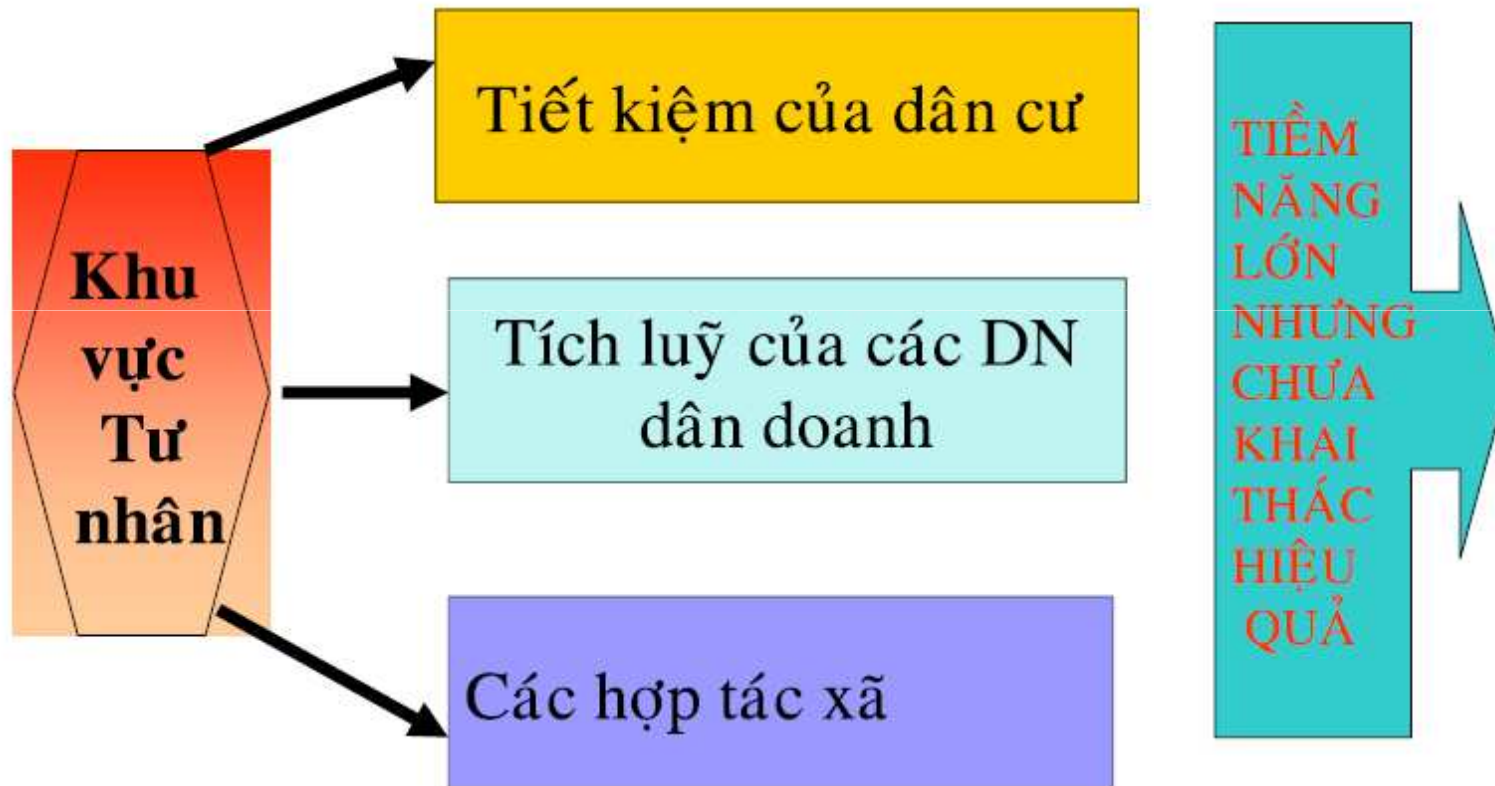
Theo xu hướng phát triển nền kinh tế thị trường, thì nguồn vốn này ngày càng có vai trò quan trọng.



## *Ba là, Nguồn vốn đầu tư từ DNNN*

**DNNN** được xác định là giữ vai trò then chốt trong kinh tế nhà nước, các DNNN nắm một lượng vốn lớn của Nhà nước.

*Thứ hai, Nguồn vốn từ khu vực tư nhân*







### *Thứ ba, Nguồn vốn từ thị trường vốn*

Thị trường vốn có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của nền kinh tế thị trường.

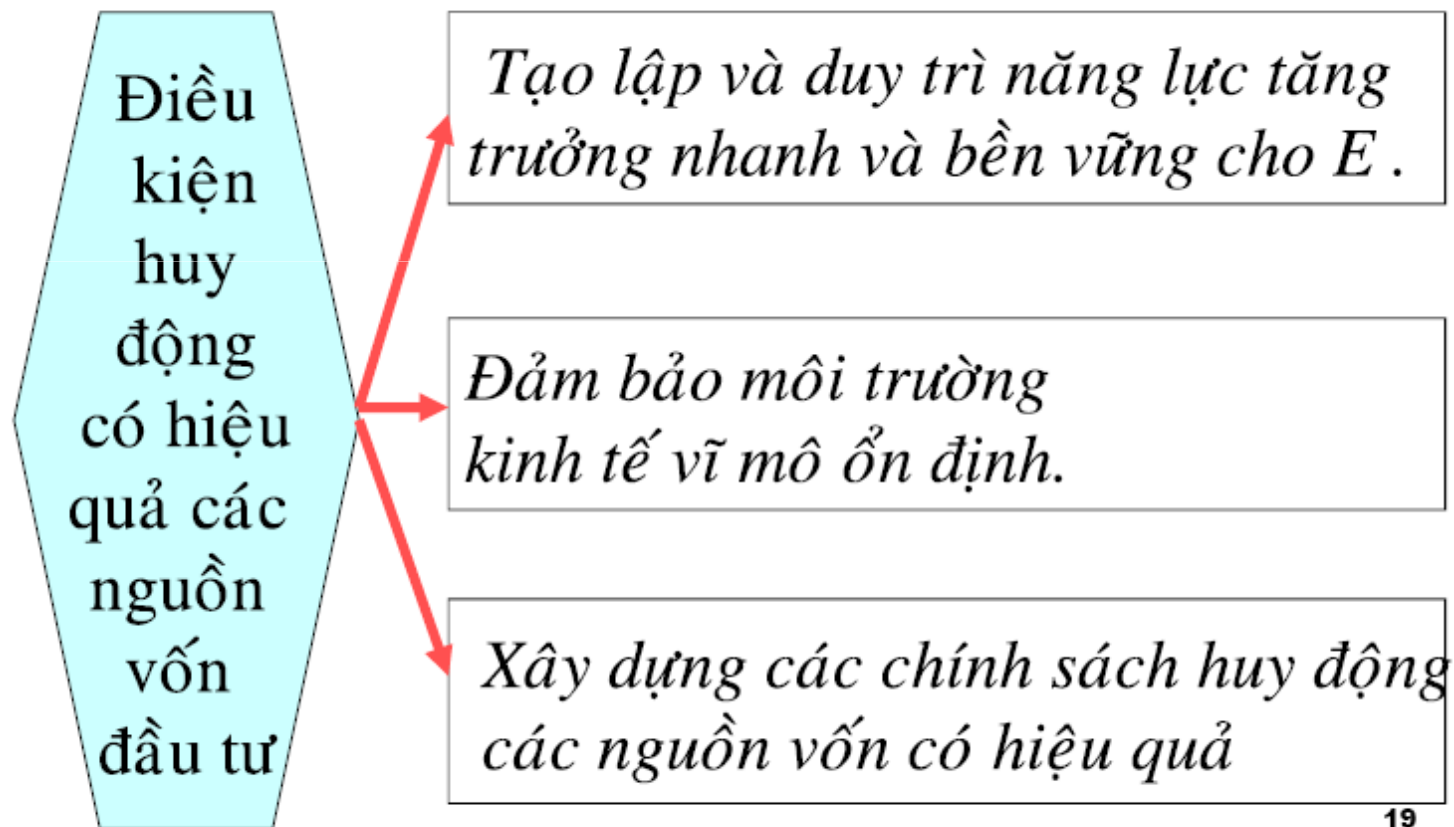
Nó là kênh bổ sung các nguồn vốn **trung và dài hạn** cho các chủ đầu tư .

## b. Các nguồn đầu tư nước ngoài


**Các  
nguồn  
vốn  
đầu  
Tư  
Nước  
ngoài**

- Nguồn vốn ODA
- FDI
- Thị trường vốn quốc tế
- Nguồn vốn tín dụng từ NHTM nước ngoài

### 3. Điều kiện huy động có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư



19



*a. Tạo lập và duy trì năng lực tăng trưởng nhanh và bền vững cho nền kinh tế.*

- Khả năng tăng trưởng được đảm bảo, thì năng lực tích lũy của nền kinh tế sẽ có khả năng gia tăng. Khi đó quy mô nguồn vốn trong nước huy động sẽ tăng

- Triển vọng tăng trưởng và phát triển cao cũng sẽ là tín hiệu tốt thu hút đầu tư nước ngoài.

- Thực tiễn VN thời gian qua đã chứng minh được vấn đề này.



***b. Đảm bảo môi trường kinh tế vĩ mô ổn định.***


**Một số điều kiện có tính nguyên tắc :**

*Thứ nhất về môi trường chính trị*

*Thứ hai, về hệ thống pháp luật*

*Thứ ba, ổn định giá trị tiền tệ*

*Thứ tư, chính sách lãi suất và tỷ giá.*



***c. Xây dựng các chính sách huy động các nguồn vốn có hiệu quả***

***Thứ nhất***, các chính sách và giải pháp phải gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội.

***Thứ hai***, phải đảm bảo mối tương quan hợp lý giữa nguồn vốn đầu tư trong nước và nguồn vốn đầu tư nước ngoài.

***Thứ ba***, cần phải đa dạng hóa và hiện đại hoá các hình thức và phương tiện huy động vốn.



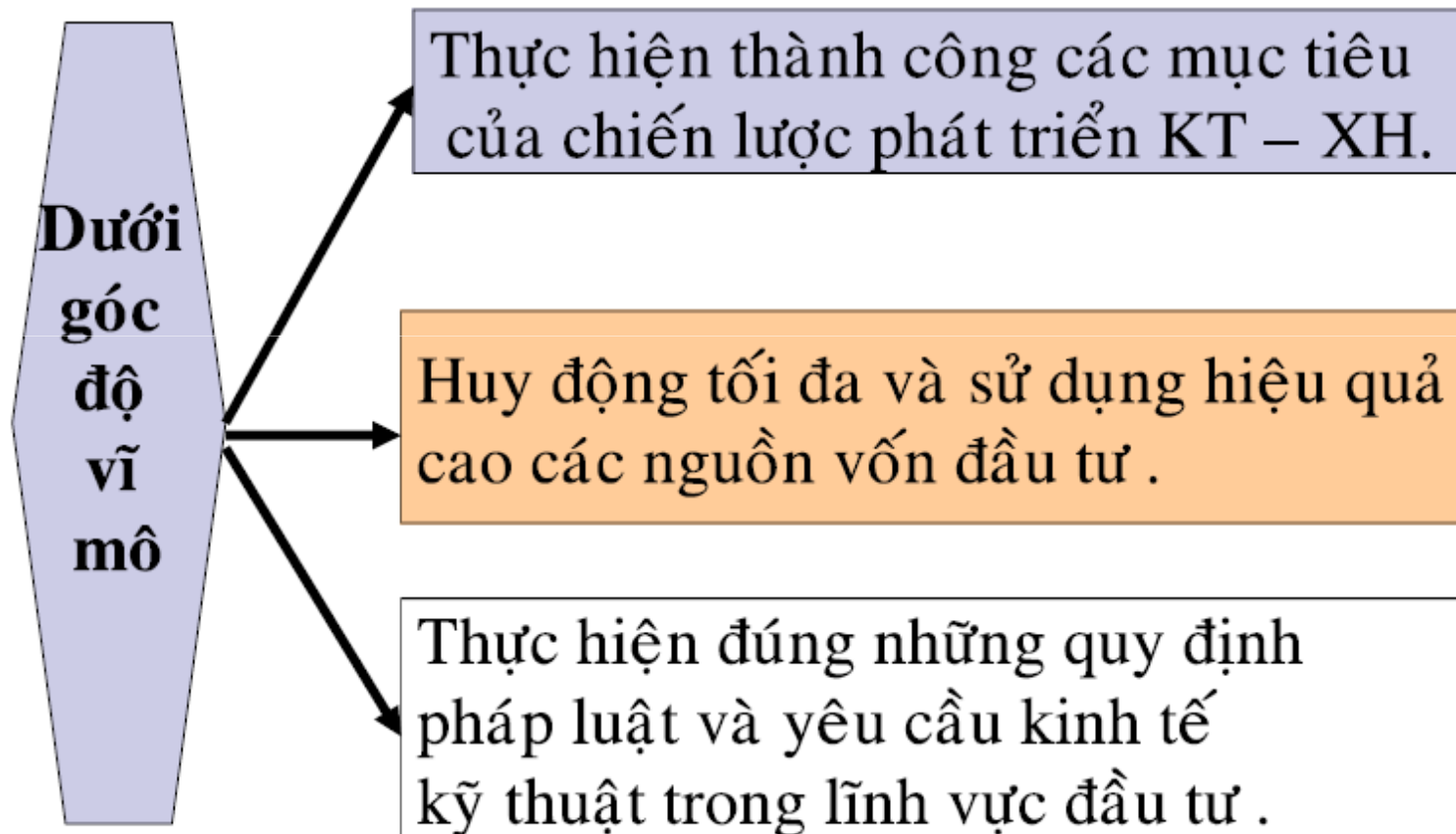
### III. QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

#### 1. Khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc QLĐT

##### *a. Khái niệm:*

*Quản lý đầu tư* là sự tác động liên tục, có tổ chức, có định hướng mục tiêu vào quá trình đầu tư và các yếu tố đầu tư, bằng một hệ thống đồng bộ các biện pháp kinh tế – xã hội, tổ chức kỹ thuật và các biện pháp khác nhằm đạt được kết quả, hiệu quả đầu tư và hiệu quả kinh tế xã hội cao nhất, trong điều kiện cụ thể xác định.

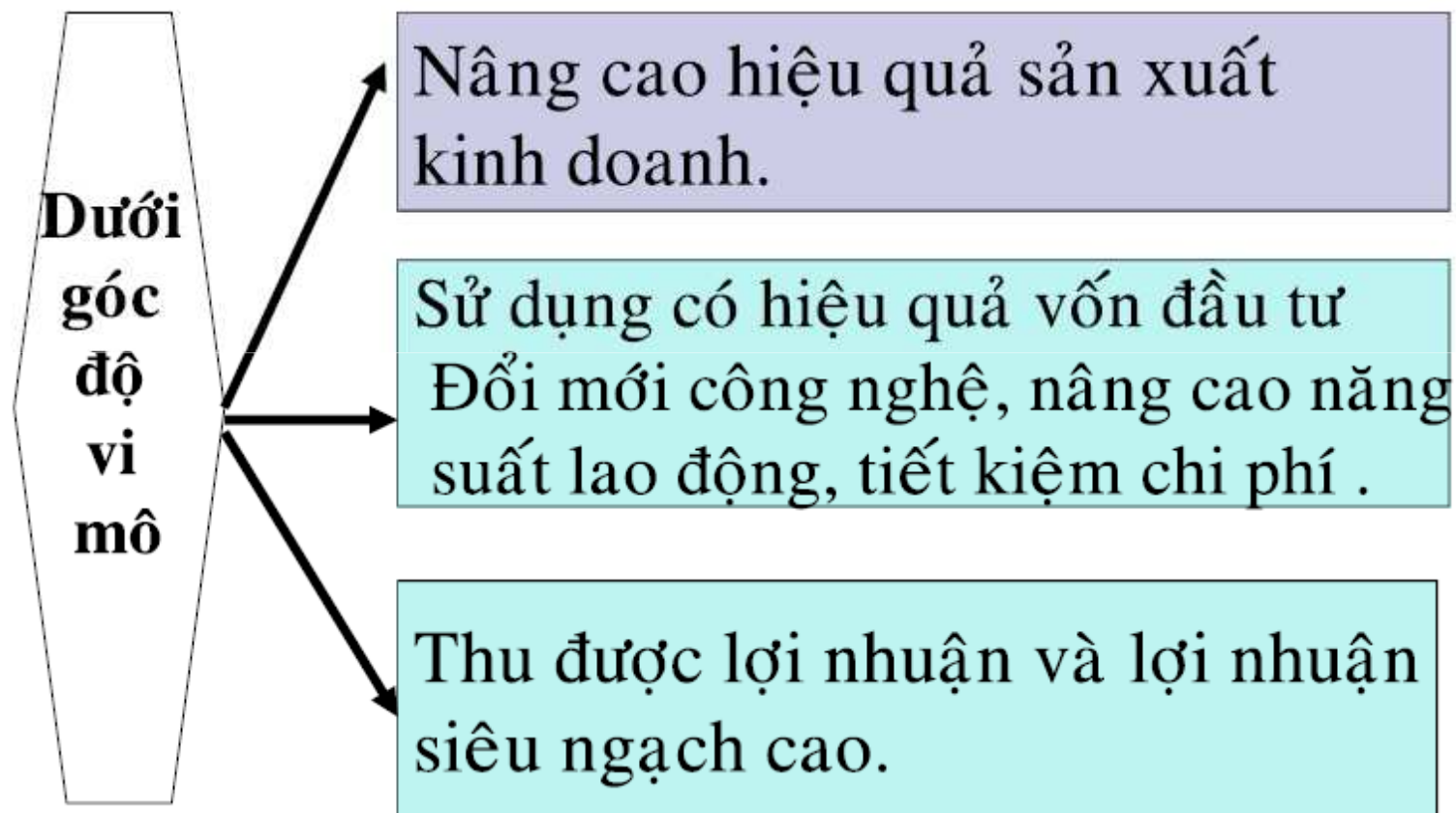
## *b. Mục tiêu của quản lý đầu tư*



24

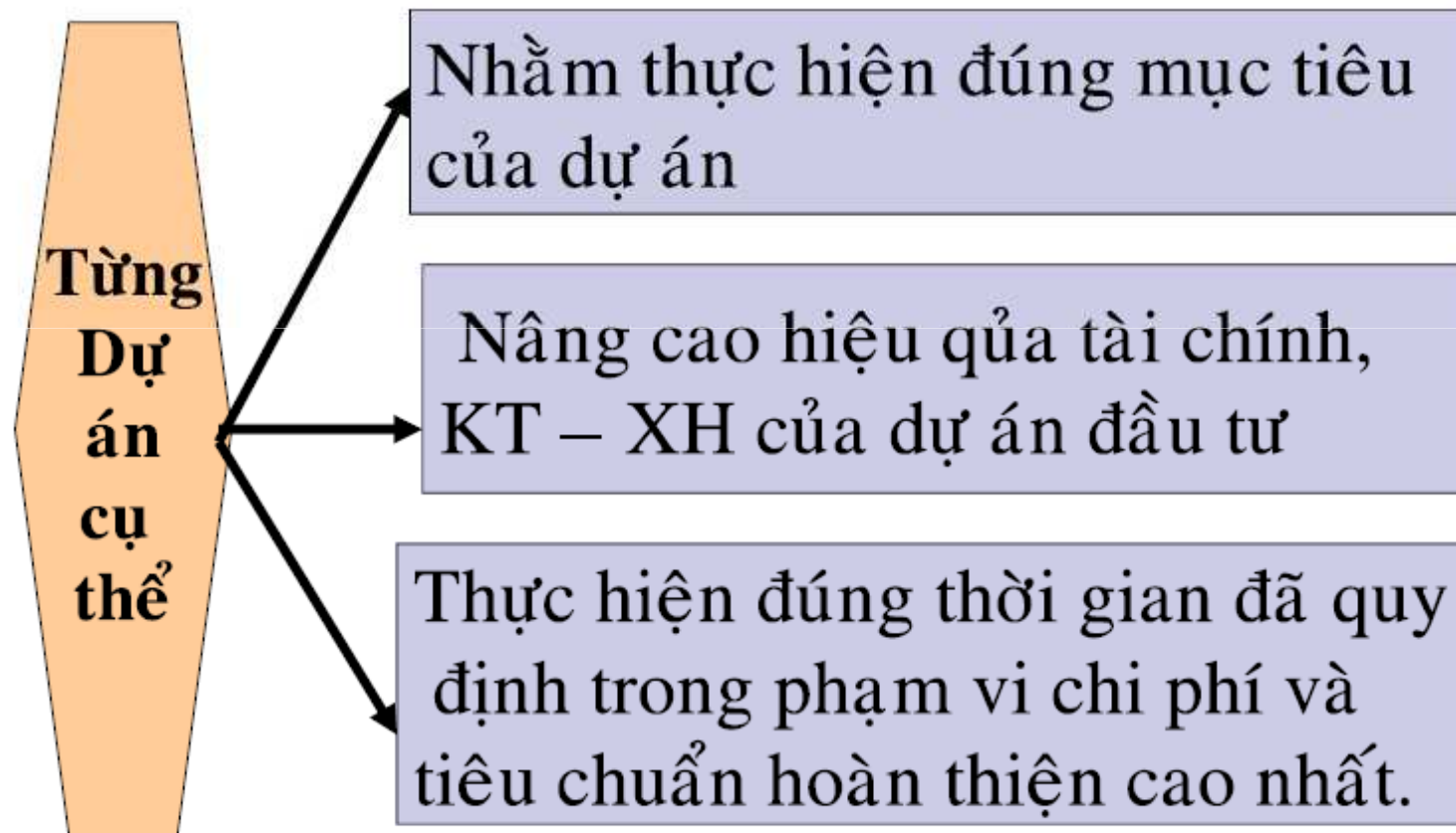


## *b. Mục tiêu của quản lý đầu tư*



25

## *b. Mục tiêu của quản lý đầu tư*



26



### *c. Các nguyên tắc quản lý hoạt động đầu tư*





## *2. Nội dung, phương pháp và công cụ quản lý đầu tư*

### *a. Nội dung quản lý đầu tư*


*Thứ nhất, nội dung quản lý đầu tư của Nhà nước :*

- Nhà nước xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống pháp luật và những văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động đầu tư.
- Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư.



## *Thứ nhất, nội dung quản lý đầu tư của NN*


- Ban hành kịp thời các chủ trương chính sách đầu tư.
- Ban hành các định mức kinh tế – kỹ thuật, các chuẩn mực đầu tư
- Xây dựng chính sách nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực đầu tư .
- Thực hiện chức năng kiểm tra giám sát
- Quản lý trực tiếp nguồn vốn nhà nước



## *Thứ hai, nội dung quản lý đầu tư của Bộ, Ngành và Địa phương*


- Các bộ, ngành, địa phương xây dựng chiến lược, quy hoạch đầu tư cho Bộ, ngành và địa phương.
- Xây dựng danh mục các dự án đầu tư của ngành và địa phương.
- Xây dựng kế hoạch huy động vốn.
- Hướng dẫn các nhà đầu tư thuộc ngành mình, địa phương mình lập dự án tiền khả thi và KT

30



## *Thứ hai, nội dung quản lý đầu tư của Bộ, Ngành và Địa phương*

- Ban hành những văn bản quản lý thuộc ngành mình, địa phương mình liên quan đến đầu tư.
- Lựa chọn đối tác, đàm phán kinh doanh, ký kết hợp đồng với các đối tác trong , ngoài nước.
- Trực tiếp kiểm tra giám sát quá trình hoạt động của các dự án đầu tư thuộc ngành, địa phương.



*Thứ hai, nội dung quản lý đầu tư của Bộ, Ngành và địa phương*

- Hỗ trợ và trực tiếp xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình đầu tư như cấp đất, giải phóng mặt bằng, thuê và tuyển dụng lao động.....
- Kiến nghị với cấp trên điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những bất cập trong cơ chế chính sách, quy định dưới luật.....





### *Thứ ba, nội dung QLĐT của các cơ sở*

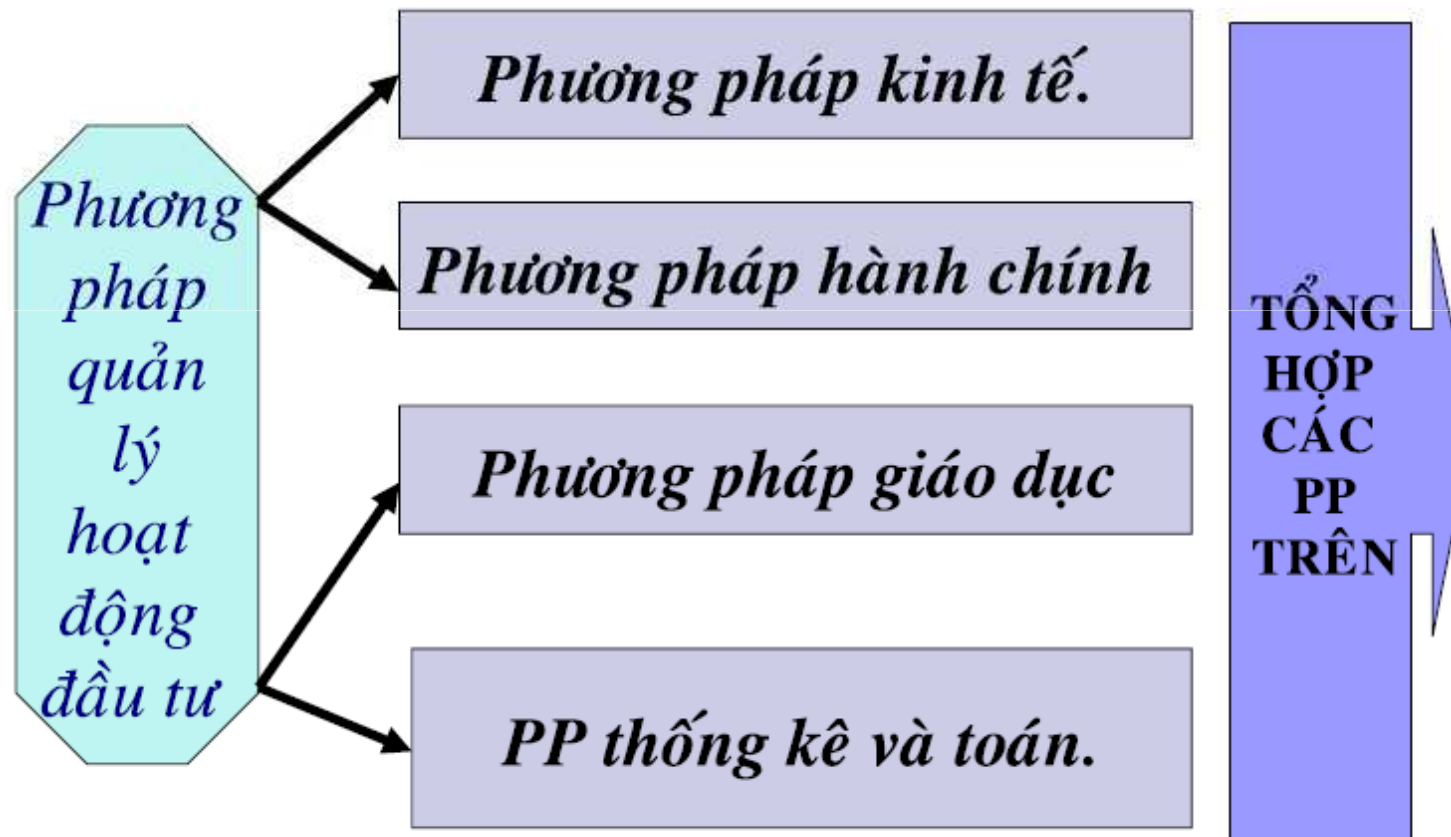
- *Xây dựng chiến lược và kế hoạch đầu tư của đơn vị. Bao gồm: kế hoạch huy động vốn, kế hoạch thực hiện tiến trình đầu tư, kế hoạch thu, chi cho các công trình đầu tư, kế hoạch trả nợ....*
- *Tổ chức lập dự án đầu tư.*



### *Thứ ba, nội dung QLĐT của các cơ sở*

- Tổ chức quản lý quá trình thực hiện đầu tư: *tổ chức đấu thầu, ký kết hợp đồng, quản lý tiến độ, vốn đầu tư, chất lượng, thông tin, hoạt động mua bán*.
- Kiểm tra, đánh giá hoạt động đầu tư của cơ sở nói chung và của từng dự án nói riêng.

*b. Phương pháp quản lý hoạt động đầu tư*



## *b. Các công cụ quản lý đầu tư*





### III. KẾ HOẠCH HÓA HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

#### 1. Bản chất và tác dụng của KHHĐT

##### *a. Bản chất của KHHĐT*

*Kế hoạch hóa* là việc nhận thức và phản ánh tính kế hoạch khách quan của nền kinh tế quốc dân thành hệ thống các mục tiêu, những định hướng phát triển KT –XH và những biện pháp, phương tiện và thời hạn thực hiện những mục tiêu đó nhằm đạt hiệu quả cao.



### *a. Bản chất của KHHĐT (tt)*

- **Kế hoạch hoá đầu tư** là quá trình **xác định mục tiêu** của hoạt động đầu tư và đề xuất những **giải pháp tốt** nhất để đạt mục tiêu đó với hiệu quả cao nhất.
- **Kế hoạch hóa đầu tư** phải phản ánh mọi nguồn lực đầu tư của các thành phần kinh tế, trước hết là các dự án đầu tư thuộc sở hữu nhà nước.



## ***b. Tác dụng của công tác KHHĐT***

- ❖ KHHĐT cho biết mục tiêu và phương tiện để đạt mục tiêu đầu tư.
- ❖ KHHĐT phản ánh khả năng huy động vốn, tình hình bố trí sử dụng vốn của nền kinh tế, các ngành, đại phương, và từng chương trình của dự án.



## ***b. Tác dụng của công tác KHHĐT (tt)***

- ❖ KHHĐT cho phép phối hợp hoạt động giữa các bộ phận, ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế cũng như của cơ sở.
- ❖ Hạn chế những khuyết tật của nền kinh tế thị trường như: *hạn chế xu hướng đầu tư tràn lan, bất hợp lý, hạn chế việc phân hoá giàu nghèo.....*





## 2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư

*Thứ nhất*, KHHĐT phải dựa vào quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của quốc gia, của ngành, địa phương và cơ sở.

*Thứ hai*, KHHĐT phải xuất phát từ yêu cầu của thị trường .

*Thứ ba*, phải coi trọng công tác dự báo khi lập kế hoạch.



## 2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư (tt)

*Thứ tư*, đẩy mạnh công tác kế hoạch hóa đầu tư theo các chương trình, dự án.

*Thứ năm*, phải đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, kịp thời và linh hoạt của kế hoạch.

*Thứ sáu*, KHHĐT của nhà nước phải đảm bảo những mặt cân đối lớn của nền kinh tế



## 2. Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư (tt)

*Thứ bảy*, kế hoạch hoá đầu tư trực tiếp của Nhà nước phải được xây dựng theo nguyên tắc **từ dưới lên**.

Nhà nước xem xét trên cơ sở đảm bảo sự cân đối chung của toàn bộ nền kinh tế, giữa các ngành, đại phương.



### 3. Trình tự lập kế hoạch và điều kiện được ghi kế hoạch đầu tư hàng năm

#### *a. Trình tự lập kế hoạch đầu tư*

*Bao gồm những bước sau:*

*Thứ nhất, kế hoạch vốn* cho công tác điều tra, khảo sát lập quy hoạch ngành, lãnh thổ, qui hoạch đô thị, nông thôn.

*Thứ hai, kế hoạch chuẩn bị đầu tư* bao gồm vốn đầu tư để thực hiện việc lập dự án, thẩm định và quyết định đầu tư.



### *a. Trình tự lập kế hoạch đầu tư (tt)*


*Thứ ba, kế hoạch chuẩn bị thực hiện dự án* phải bố trí đủ vốn để thực hiện khảo sát, thiết kế, lập tổng dự toán và các chi phí chuẩn bị khác có liên quan.

*Thứ tư, kế hoạch thực hiện dự án* bao gồm vốn đầu tư để mua sắm thiết bị, xây lắp và các chi phí liên quan khác để đưa dự án vào khai thác, sử dụng.



## **b. Điều kiện ghi dự án vào KHHĐT**

- Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải nằm trong quy hoạch phát triển ngành và lãnh thổ.
- Các dự án được ghi vào kế hoạch chuẩn bị thực hiện đầu tư phải có quyết định đầu tư.



## **b. Điều kiện ghi dự án vào KHHĐT (tt)**

- Riêng các dự án đầu tư có xây dựng sẽ được ghi vào kế hoạch thực hiện đầu tư khi đã có thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán được duyệt.



## CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Phân tích các nguyên tắc quản lý hoạt động đầu tư. Vận dụng để giải thích những yếu kém trong quản lý hoạt động đầu tư ở nước ta hiện nay?
2. Trình bày các nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư? Theo anh chị nguyên tắc nào là quan trọng? Vì sao?